

Nhãn chai

h
BỘY H
CỤC QUẢN LÝ ĐƯỢC
ĐÃ PHIÊN DUYỆT
Lần đầu: 12/ 6/ 44

COMPOSITION:

Glucosamine sulfate potassium chloride...	500 mg
(Equivalent to glucosamine	295,9 mg)
Chondroitin sulfate sodium.....	400 mg
(Equivalent to chondroitin	315,79 mg)
Excipients q.s.....	one caplet

Indications, administration and dosage,
contraindications, warnings and precautions,
side effects, interactions: **See the insert.**

Keep out of reach of children
Read carefully the enclosed insert
before use.

Store at temperature below 30°C, in a dry
place, protect from light.



WHO-GMP

OPV PHARMACEUTICAL JOINT STOCK CO.
Lot 27, 3A, Bien Hoa Industrial Zone II,
Bien Hoa City, Dong Nai, Vietnam

TP.HCM, Ngày 01 tháng 01 năm 14
Phụ trách Nguyễn Cửu & Phát triển

Đỗ Văn Hoàng

Nhãn hộp

MẪU NHÃN DỰ KIẾN

Nhãn vỉ

SDK.....

(Tương ứng chondroitin315,79 mg)
 - Chondroitin sulfat natri400 mg
 (Tương ứng glucosamin295,9 mg)
 - Glucosamin sulfat kali clorid500 mg

ARTHRI Vit[®]

- Glucosamin sulfat kali clorid500 mg
 (Tương ứng glucosamin295,9 mg)
 - Chondroitin sulfat natri400 mg
 (Tương ứng chondroitin315,79 mg)



HỘP 10 VỈ x 10 VIÊN NÉN BAO PHIM

THÀNH PHẦN:

Glucosamin sulfat kali clorid500 mg
 (Tương ứng glucosamin295,9 mg)
 Chondroitin sulfat natri400 mg
 (Tương ứng chondroitin315,79 mg)
 Tá dược vừa đủ một viên

Chỉ định, cách dùng & liều dùng, chống chỉ định, lưu ý & thận trọng, tác dụng không muốn, tương tác thuốc: **Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.**

**Để xa tầm tay trẻ em.
 Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**

Bảo quản ở nhiệt độ dưới 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPV
 Lô 27, 3A, KCN Biên Hòa II,
 TP. Biên Hòa, Đồng Nai, Việt Nam

ARTHRI Vit[®]

- Glucosamine sulfate potassium chloride.....500 mg
 (Equivalent to glucosamine295,9 mg)
 - Chondroitin sulfate sodium.....400 mg
 (Equivalent to chondroitin315,79 mg)



BOX OF 10 BLISTERS x 10 COATED CAPLETS

COMPOSITION:

Glucosamine sulfate potassium chloride...500 mg
 (Equivalent to glucosamine295,9 mg)
 Chondroitin sulfate sodium.....400 mg
 (Equivalent to chondroitin315,79 mg)
 Excipients q.s.....one caplet

Indications, administration and dosage, contraindications, warnings and precautions, side effects, interactions: **See the insert.**

**Keep out of reach of children.
 Read carefully the enclosed insert before use.**

Store at temperature below 30°C, in a dry place, protect from light.



OPV PHARMACEUTICAL JOINT STOCK CO.
 Lot 27, 3A, Bien Hoa Industrial Zone II,
 Bien Hoa City, Dong Nai, Vietnam

Số lô SX/ Lot N°:
 NSX/ Mfg. Date:
 HD/ Exp. Date:

Tp.HCM, Ngày 10 tháng 01 năm 2014

Phụ trách Nghiên Cứu & Phát triển



<https://trungtamthuc.com/>



THÀNH PHẦN: Mỗi viên chứa:

Hoạt chất:

Glucosamin sulfat kali clorid 500mg

(tương ứng 295,9 mg glucosamin)

Chondroitin sulfat natri 400mg

(tương ứng 315,79 mg Chondroitin)

Tã được: Copovidon, cellulose vi tinh thể, crospovidon, magnesi stearat, silic oxyd dạng keo khan, opadry II white.

MÔ TẢ SẢN PHẨM:

Viên nên dài bao phim màu trắng, có chữ "ARTHRIVIT" trên mặt viên.

DƯỢC LỰC HỌC:

Glucosamin

Glucosamin là một chất tự nhiên được tìm thấy trong chitin, mucoprotein và mucopolysaccharid. Nó liên quan đến việc sản xuất glycosaminoglycan để tạo thành mô sụn trong cơ thể, glucosamin cũng hiện diện trong gân và dây chằng. Do đó glucosamin và những dạng muối của nó được chỉ định trong điều trị những bệnh lý khớp bao gồm thoái hóa khớp.

Những tác dụng của glucosamin sulfat ở bệnh nhân viêm khớp mạn tính có thể là kết quả của hoạt động kháng viêm, sự kích thích tổng hợp proteoglycan, và sự giảm hoạt động dị hóa các tế bào sụn làm ức chế sự tổng hợp men ly giải protein và những chất khác mà là nguyên nhân góp phần phá hủy bề sụn và gây chết tế bào sụn khớp.

Chondroitin Sulfat

Chondroitin sulfat là một acid mucopolysaccharid, là thành phần cấu tạo của hầu hết các mô sụn. Thuốc được dùng dưới dạng muối natri, chondroitin sulfat natri. Đôi khi thuốc được dùng chung với glucosamin để tác động bảo vệ khớp trong những bệnh lý xương, khớp xương và mô liên kết.

Những tác động của chondroitin sulfat ở bệnh nhân thoái hóa khớp có thể là kết quả của một số tác dụng bao gồm hoạt động kháng viêm, sự kích thích sự tổng hợp proteoglycan và acid hyaluronic, và sự giảm hoạt động dị hóa tế bào sụn làm ức chế sự tổng hợp men ly giải protein, nitric oxid và những chất khác mà là nguyên nhân góp phần phá hủy bề sụn và gây chết tế bào sụn khớp.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Glucosamin

Glucosamin được hấp thụ dễ dàng qua đường ruột, nhưng quá trình dị hóa đáng kể ở gan, độ khả dụng sinh học của một liều uống vào khoảng 26%. Thời gian bán hủy thải trừ của glucosamin kết hợp với protein huyết tương là 68 giờ sau liều uống. Sự thải trừ là 10% ở thận và 11% trong phân.

Chondroitin sulfat

Chondroitin sulfat không được hấp thụ nhanh ở đường tiêu hóa. Độ khả dụng sinh học của chondroitin sulfat đường uống là 15%-24%. Thuốc được tìm thấy với nồng độ cao trong hoạt dịch và sụn khớp.

CHỈ ĐỊNH:

Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:



Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống từ 1250 mg đến 1500 mg glucosamin/ ngày (các dạng muối của glucosamin được quy đổi tương ứng với glucosamin), chia 3 lần. Có thể dùng đơn độc glucosamin sulfat hoặc phối hợp với thuốc khác như chondroitin 1200 mg/ ngày. Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

Uống 3-4 viên Arthrivit mỗi ngày trong bữa ăn, chia làm 3 lần.

CHÔNG CHỈ ĐỊNH:

- Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em và trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi, do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

LƯU Ý VÀ THẬN TRỌNG:

Dùng thận trọng cho bệnh nhân tiểu đường.

Cần hạn chế uống rượu bởi vì nó sẽ làm nặng hơn tác dụng phụ buồn ngủ của thuốc.

Nên hỏi ý kiến bác sĩ nếu bạn có bất kỳ bệnh gì hay đang dùng bất cứ thuốc gì hoặc bạn đang có kế hoạch sẽ trải qua thủ thuật y khoa.

Ngưng dùng thuốc và hỏi ý kiến bác sĩ nếu có bất kỳ tác dụng phụ nào xảy ra như rối loạn tiêu hóa hoặc phản ứng dị ứng.

- **Phụ nữ có thai và cho con bú:** chống chỉ định.

- **Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:** Thuốc có thể gây tác dụng không mong muốn: tiêu chảy, nhức đầu, buồn ngủ, thận trọng khi lái xe hoặc vận hành máy móc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Khó chịu ở dạ dày, tiêu chảy, táo bón, buồn nôn, nôn, nhức đầu, buồn ngủ, phát ban ở da và làm nặng hơn bệnh lý tiểu đường đang tồn tại.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Glucosamin có thể làm tăng hoạt động của thuốc kháng viêm không steroid như ibuprofen.

Không dùng chung thuốc này với warfarin.

Thận trọng khi dùng đồng thời với các thuốc điều trị ung thư (thuốc chống phân bào), thuốc điều trị bệnh tiểu đường.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Những triệu chứng của việc sử dụng quá liều Glucosamin và chondroitin chưa được biết rõ.

TRÌNH BÀY:

Hộp 1 chai x 100 viên nén bao phim.

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.

BẢO QUẢN: Ở nhiệt độ dưới 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc khi quá hạn sử dụng.

THỜI GIAN XÉT LẠI TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

KHÔNG DÙNG QUÁ LIỀU CHỈ ĐỊNH

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN/BÁC SĨ

Nhà sản xuất:



PHÓ CỤC TRƯỞNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

OPV

Pharm Viet Hung

Lô 27, Đường 3A, Khu Công Nghiệp Biên Hòa II, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

ĐT : (061) 3992999 Fax : (061) 3835088